

Số: /KH-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng 01 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường học trên địa bàn tỉnh năm 2026; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND xã Ngọc Liên về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026–2030;

UBND xã Ngọc Liên xây dựng Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2026 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tổ chức triển khai và thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND xã Ngọc Liên về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026–2030;

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn; đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, hiệu quả công tác quản lý, khai thác và sử dụng đồ dùng, trang thiết bị dạy học tại các trường mầm non và phổ thông.

- Phấn đấu công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã theo lộ trình, qua đó khuyến khích đầu tư, huy động các nguồn lực cho giáo dục, tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

##### 2. Yêu cầu

- Việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và liên tục của UBND xã Ngọc Liên trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Việc triển khai phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bám sát tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục của từng cơ sở giáo dục trên địa bàn xã; đồng thời gắn chặt với nhiệm vụ nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tại tất cả các trường học.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan trong các khâu từ tự đánh giá, chuẩn bị hồ sơ, minh chứng đến đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Việc triển khai thực hiện phải nghiêm túc, hiệu quả, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, lộ trình kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt.

## **II. THỰC TRẠNG**

**1. Kết quả các trường đạt kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia đến ngày 31/12/2025.**

### ***a) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục***

Trên địa bàn xã hiện có 15 cơ sở giáo dục, gồm 05 trường mầm non, 04 trường tiểu học, 01 trường tiểu học và trung học cơ sở, 04 trường trung học cơ sở, 01 trường Trung học phổ thông. Đến thời điểm hiện nay, tất cả các cơ sở giáo dục đã hoàn thành công tác tự đánh giá và được đánh giá ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá cho thấy 100% cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, không có cơ sở giáo dục không đạt hoặc đạt cấp độ 1.

*(Phụ lục 01a kèm theo)*

### ***b) Kết quả thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

Đến nay, có 14/15 trường trên địa bàn đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia, bao gồm các trường được công nhận theo quy định trước đây và theo các tiêu chuẩn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đạt 93,33%.

*(Phụ lục 01b kèm theo)*

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Cơ sở vật chất hiện có của các nhà trường so với quy định hiện hành (Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/12/2020 và Thông tư số 23/2024/TT- BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT) mới đảm bảo mức độ tối thiểu, chưa đáp ứng tối đa nhu cầu dạy và học tại các nhà trường, nhất là việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chất lượng về cơ sở vật chất một số trường đã đạt chuẩn quốc gia nhưng chưa bền vững, có khả năng xuống cấp trong những năm tiếp theo do tác động bất thường của thời tiết.

Chưa có trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 .

## **3. Nguyên nhân**

Do xã Ngọc Liên là xã miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, ngân sách địa phương hạn hẹp, các nguồn huy động xã hội hóa hạn chế, trong khi nhu cầu kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục thì lớn nên chưa đáp ứng hết nhu cầu.

## **III. MỤC TIÊU**

1. Phân đấu đến 31/12/2026 toàn xã Ngọc Liên duy trì được 14/14 trường trực thuộc xã đạt chuẩn Quốc gia, đạt 100% gồm:

- Mầm non 5/5 trường = 100%;
- Tiểu học 4/4 trường = 100%;
- TH&THCS 01/01 trường = 100%;
- THCS 4/4 trường = 100%;

2. Phân đấu các trường đề nghị kiểm tra, công nhận lại trong năm 2026 đạt 03/03 trường, cụ thể:

TT	Tên trường	Công nhận mới		Công nhận lại				Thời điểm xây dựng
		Mức độ 1	Mức độ 2	Trong hạn		Quá hạn		
				Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 2	
1	Trường Mầm non Lộc Thịnh			1				Tháng 9
2	Trường Mầm non Cao Thịnh			1				Tháng 9
3	Trường Mầm non Ngọc Sơn			1				Tháng 9
<b>Cộng</b>				<b>3</b>				

#### IV. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC TẠI THỜI ĐIỂM VỀ CÁC TIÊU CHUẨN CỦA TRƯỜNG XÂY DỰNG CHUẨN QUỐC GIA NĂM 2026.

##### 1. Về đánh giá các tiêu chuẩn

##### 1.1 Tiêu chuẩn 1: Tổ chức nhà trường

- Đánh giá: **Đạt**

##### 1.2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ, giáo viên và nhân viên

- Đánh giá: **Đạt**

##### 1.3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Đánh giá: **Chưa đạt, (Cụ thể tại mục 2)**

##### 1.4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

- Đánh giá: **Đạt**

##### 1.5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

- Đánh giá: **Đạt**

##### 2. Đánh giá CSVC của các đơn vị (Tiêu chuẩn 3).

Nhìn chung, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của ba trường mầm non Ngọc Liên, Lộc Thịnh và Cao Thịnh cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tuy nhiên còn thiếu và chưa đồng bộ một số hạng mục như phòng chức năng, khu vận động, công trình vệ sinh, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị dạy học, chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Để đáp ứng điều kiện đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 9 năm 2026, việc đầu tư xây mới, tu sửa và bổ sung các hạng mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với 03 trường mầm non Ngọc Liên, Lộc Thịnh và Cao Thịnh là cần thiết và phù hợp với quy định.

*(Đánh giá cụ thể tại phụ lục 02 kèm theo)*

#### V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

##### 1. Nhiệm vụ:

- Trong năm 2026 đề nghị đánh giá ngoài và công nhận trường chuẩn quốc gia 03 trường Mầm non. Giữ vững 14/14 trường trực thuộc xã đạt trường chuẩn Quốc gia, đạt 100%.

- Tiếp tục chỉ đạo các nhà trường tự KĐCLGD, rà soát, tự đánh giá đơn vị mình theo quy định

## **2. Giải pháp thực hiện**

### **2.1 Công tác quản lý, chỉ đạo**

- UBND xã, Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia xã rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia theo quy định.

- BCD xây dựng trường chuẩn quốc gia xã, các nhà trường tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương dành kinh phí để xây dựng, tu sửa CSVC; kêu gọi các tập thể, cá nhân các nhà hảo tâm ủng hộ tự nguyện để tăng cường kinh phí xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Tăng cường đầu tư kinh phí để đầu tư xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường để Kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì kết quả trường chuẩn quốc gia.

- Tăng cường chỉ đạo, tư vấn, hướng dẫn các nhà trường nâng cao chất lượng, xác lập hồ sơ, bố trí khuôn viên theo đúng quy định về công nhận trường chuẩn quốc gia theo đặc thù của từng đơn vị.

- Chỉ đạo các nhà trường tự kiểm tra, rà soát từng tiêu chí theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để đưa ra các giải pháp thực hiện một cách có hiệu quả và đúng tiến độ. Làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương trong công tác xây dựng CSVC nhà trường.

- Gắn công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia với phong trào xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

### **2.2 Công tác tuyên truyền**

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, triển khai các văn bản của cấp trên về việc Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người dân nắm rõ được ý nghĩa của việc Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia, đưa phong trào này đi vào cuộc sống nhân dân.

### **2.3 Huy động các nguồn lực tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thực hiện xã hội hóa giáo dục để xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội, phát huy dân chủ cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của trung ương, của tỉnh; tập trung nguồn lực của xã để đầu xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các nhà trường, nhằm bổ sung, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định.

- Tăng cường công tác kêu gọi ủng hộ của các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp trên địa bàn ủng hộ xây dựng CSVC trường học.

## **2.4 Nâng cao chất lượng đội ngũ**

- Thực bổ nhiệm, luân chuyển, điều động đủ cán bộ, giáo viên, nhân viên cho các nhà trường theo đúng quy định của Ngành, của tỉnh về giao biên chế.

- Tiếp tục thực hiện hợp đồng giáo viên, nhân viên theo biên chế tỉnh giao, phân bổ cho các nhà trường để đảm bảo về số lượng, cơ cấu cho các nhà trường, thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường chỉ đạo sâu sát việc nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua việc học tập, bồi dưỡng và bồi dưỡng thường xuyên.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả trong việc đánh giá xếp loại đội ngũ cán bộ giáo viên và đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban chỉ đạo xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia xã**

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này sau khi được UBND xã phê duyệt.

- Tham mưu, đề xuất với UBND xã điều chỉnh, bổ sung về mục tiêu và nội dung Kế hoạch, giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

### **2. Phòng Văn hóa-Xã hội**

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia xã Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Ngọc Lặc năm 2026.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế trong công tác quy hoạch tổng thể các khối công trình của các trường học theo yêu cầu phát triển giáo dục lâu dài.

- Chủ động kiểm tra đôn đốc các trường hoàn thiện và nâng cao những tiêu chuẩn đã đạt, hoàn thiện hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, công nhận chuẩn quốc gia đúng thời điểm đăng kí.

- Tham mưu cho UBND xã đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ, tuyển dụng, bố trí đủ giáo viên, nhân viên theo quy định.

### **3. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì thực hiện việc khảo sát, quy hoạch, thiết kế xây dựng các khối công trình của 03 trường trực thuộc UBND xã đề nghị kiểm tra, công nhận lại chuẩn quốc gia năm 2026; báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia xã.

- Xây dựng dự toán chi tiết cho việc xây mới, tu sửa các hạng mục công trình; mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học cho 03 trường trực thuộc UBND xã đề nghị kiểm tra, công nhận lại chuẩn quốc gia năm 2026 theo Kế hoạch này.

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách xã, tham mưu cho UBND xã bố trí đủ ngân sách để thực hiện Kế hoạch này.

### **4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công**

Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về chủ trương xây dựng và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của trường học đạt chuẩn quốc gia tạo sự lan tỏa và ủng hộ của các lực lượng xã hội trong việc quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương.

## **5. Đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn**

- Tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã tổ chức tự đánh giá KĐCLGD theo quy định. Qua việc tự đánh giá để tham mưu cho UBND xã và xây dựng kế hoạch tăng cường và xây dựng CSVC cho nhà trường, không để trường hợp đến kỳ công nhận lại với xây dựng kế hoạch tu sửa CSVC.

- Làm tốt công tác nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà, Thu thập minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá theo quy định.

- Làm tốt công tác tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục để công nhận trường chuẩn quốc gia. Tự rà soát các tiêu chí để tổ chức thực hiện việc Kiểm định chất lượng giáo dục để công nhận trường chuẩn quốc gia.

- Tham mưu cho cấp, ủy chính quyền địa phương tăng cường về CSVC, trang thiết bị; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Đối với các trường học đề nghị KĐCLGD và công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2026, tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền. Bảo đảm đến thời điểm Đánh giá ngoài đáp ứng đủ các yêu cầu về CSVC và các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng chuyên môn, củng cố hồ sơ Kiểm định chất lượng theo đúng quy định. Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã qua Phòng Văn hóa-Xã hội.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng các trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Ngọc Liên năm 2026./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy(để b/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Các thành viên BCĐXD trường CQG xã;
- Các phòng chuyên môn xã (để t/hiện);
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn (để t/hiện);
- Lưu VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Khánh**

## Phụ lục 01

### Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia của các trường trên địa bàn xã

#### a) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

TT	CSGD	Tổng số	Đã hoàn thành tự đánh giá		Kết quả đánh giá ngoài (theo Thông tư 17, 18, 19 của Bộ GD&ĐT)					
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Không đạt	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3
1	Mầm non	5	5	100	5	100	0	0	5	0
2	Tiểu học	4	4	100	4	100	0	0	4	0
3	TH&THCS	1	1	100	1	100	0	0	1	0
4	THCS	4	4	100	4	100	0	0	4	0
5	THPT	1	1	100	1	100	0	0	1	0
<b>Cộng</b>		<b>15</b>	<b>15</b>	<b>100</b>	<b>15</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>0</b>

#### b) Kết quả thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

TT	CSGD	Tổng số	Số CSGD đạt chuẩn quốc gia (tính cả theo quy định cũ và mới)		Số trường đạt chuẩn quốc gia (theo Thông tư 17,18,19 của Bộ GD&ĐT)	
			Số lượng	%	Số lượng	%
1	Mầm non	5	5	100	5	100
2	Tiểu học	4	4	100	4	100
3	TH&THCS	1	1	100	1	100
4	THCS	4	4	100	4	100
5	THPT	1	0	0	0	0
<b>Cộng</b>		<b>15</b>	<b>14</b>	<b>93,33</b>	<b>14</b>	<b>93,33</b>

**Phụ lục 02**  
**Đánh giá cơ sở vật chất và đầu tư cơ sở vật chất của các trường đề nghị KĐCLGD**  
**và công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2026**

STT	Đơn vị	Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đề nghị xây mới	Đề nghị tu sửa, cải tạo	Đề nghị bổ sung trang thiết bị	Ghi chú
1	MN Ngọc Sơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 05 phòng HCQT (thiếu 01 phòng PHT; phòng NV tạm)</li> <li>- 10 phòng học (06 kiên cố; 04 phòng đang sửa chữa theo gói ĐTC 2025)</li> <li>- 01 sân chơi; chưa có khu vận động đạt chuẩn</li> <li>- 01 bếp, 01 kho bếp; trần bếp xuống cấp</li> <li>- 03 phòng phụ trợ (y tế, nghệ thuật, thư viện)</li> <li>- Nhà VS giáo viên chờ đầu tư</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây mới thay thế công, biển trường;</li> <li>- Xây mới khu vận động ngoài trời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lát gạch toàn bộ sân trường; Cải tạo trần nhà bếp bán trú;</li> <li>- Cải tạo sân khấu, vườn thiên nhiên;</li> <li>- Sơn lại nhà 2 tầng, khu hiệu bộ, nhà bảo vệ;</li> <li>- Sửa chữa hệ thống điện, nước, thiết bị vệ sinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị khu vận động (thảm, nệm, thú nhún, xích đu, nhà bóng, thang leo...)</li> <li>- Bàn ghế HS: 60 bộ</li> <li>- Tivi: 6 cái</li> <li>- Tủ hồ sơ: 2 cái</li> <li>- Đồ dùng, đồ chơi lớp học: 6 bộ</li> <li>- Bộ nồi chia ăn inox: 10 bộ</li> </ul>	
2	MN Lộc Thịnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 07 phòng HCQT, đầy đủ</li> <li>- 07 phòng học kiên cố</li> <li>- 02 sân chơi</li> <li>- 01 bếp, 01 kho bếp</li> <li>- 03 phòng phụ trợ (hộp, y tế, kho)</li> <li>- Trang thiết bị tương đối đầy đủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây mới 04 phòng học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lát gạch sân trường</li> <li>- Cải tạo phòng học cũ thành phòng thư viện; Tu sửa công trình vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, điện, bảng hiệu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tivi LG 55 inch: 5 cái</li> <li>- Đồ dùng dạy học, đồ trang trí các góc lớp</li> </ul>	

3	MN Cao Thịnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích 5.550 m<sup>2</sup>; 02 khu (trung tâm, khu lẻ)</li> <li>- 05 phòng HCQT; thiết bị CNTT còn thiếu</li> <li>- 09 phòng học (04 kiên cố; 05 bán kiên cố)</li> <li>- 02 sân chơi; đồ chơi ngoài trời quá hạn</li> <li>- Khu lẻ thiếu nhà VS khép kín- Chưa có phòng thư viện riêng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây mới phòng học thư viện</li> <li>- Xây mới khu vui chơi phát triển vận động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm mới 02 nhà VS khép kín khu lẻ</li> <li>- Lát sân, làm nhà xe</li> <li>- Nâng cấp hệ thống điện khu lẻ</li> <li>- Vẽ, chỉnh trang tường rào khu trung tâm</li> <li>- Cải tạo vườn cỏ tích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tính, máy in phục vụ quản lý</li> <li>- Tivi màn hình lớn cho văn phòng và 3 lớp</li> <li>- Đồ dùng, đồ chơi ngoài trời cho 2 khu</li> <li>- Bàn ghế HS: 50 bộ</li> <li>- Bàn ghế GV: 9 bộ</li> </ul>	
---	--------------	---	--	--	--	--